

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Quyết định số 928/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia giai đoạn 2026-2030, trên cơ sở đề xuất của Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 9 tại Công văn số 2211/KV9-TH ngày 12 tháng 06 năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch hành động cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kế hoạch hành động nhằm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xác định trong Chiến lược tài chính toàn diện để đạt được mục tiêu và theo đúng quan điểm đã đề ra tại Chiến lược tài chính toàn diện.
- Kế hoạch hành động là căn cứ để tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm trong việc tổ chức thực hiện.

2. Yêu cầu

- Quán triệt đầy đủ, sâu sắc quan điểm cũng như mục tiêu mà Chiến lược tài chính toàn diện đã đề ra.
- Cụ thể hóa yêu cầu trong việc tổ chức thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện; thể hiện tính chủ động, sáng tạo của từng đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ, giải pháp và việc đạt được mục tiêu đề ra tại Chiến lược tài chính toàn diện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Hình thành hệ sinh thái tài chính toàn diện hiện đại, an toàn và bao trùm, góp phần nâng cao đời sống của người dân, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình phát triển. Phấn đấu mọi người dân và doanh nghiệp, nhất là nhóm đối tượng ưu tiên được tiếp cận một cách bình đẳng, toàn diện các sản phẩm, dịch vụ tài chính, hưởng thụ đầy đủ các thành quả từ chiến lược, góp phần đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội và an sinh xã hội trong quá trình phát triển.

2. Chỉ tiêu cụ thể

Phấn đấu đến năm 2030 đạt được một số chỉ tiêu cụ thể sau:

- 95% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.
- Số lượng giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt tăng từ 15-20%/năm.

- Ít nhất 3.000 doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) có dư nợ tại các tổ chức tín dụng.

- Dư nợ tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên tổng dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế đạt 25%.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt và số hóa dịch vụ công

- Thực hiện chi trả lương, phụ cấp, trợ cấp từ ngân sách nhà nước và có nguồn gốc ngân sách bằng phương thức không dùng tiền mặt cho 100% đối tượng hưởng lương và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ công.

- Số hóa toàn diện việc chi trả các khoản trợ cấp an sinh xã hội, chế độ cho người có công với cách mạng thông qua tài khoản ngân hàng hoặc ví điện tử.

- Đẩy mạnh việc nộp thuế, phí, lệ phí, thu phạt hành chính, thanh toán học phí, viện phí và hóa đơn định kỳ qua các nền tảng thanh toán trực tuyến. Đẩy mạnh thu thuế điện tử, hoàn thiện các quy định về thuế đối với hoạt động kinh doanh mới, đặc biệt là kinh doanh trên nền tảng số, thương mại điện tử, kinh tế chia sẻ và các hoạt động mô hình kinh doanh mới khác.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn thực hiện trả lương cho người lao động và thanh toán hàng hóa, dịch vụ qua tài khoản.

- Khuyến khích các tổ chức tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán áp dụng các chính sách ưu đãi, miễn giảm phí liên quan đến việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ngân hàng, ví điện tử hợp lý để thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế trong đó ưu tiên áp dụng đối với người có công với cách mạng.

2. Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ tài chính cơ bản (tiết kiệm, tín dụng, thanh toán, chuyển tiền) đảm bảo tính đơn giản, tiện lợi, dễ sử dụng, phù hợp với nhu cầu và khả năng của người dân, doanh nghiệp

- Khuyến khích phát triển các sản phẩm, dịch vụ tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh (SXKD) nông nghiệp, nông thôn, DNNVV, hợp tác xã (HTX), hộ gia đình SXKD: Cho vay hỗ trợ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trong nước thông qua ứng dụng công nghệ cao và liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp. Phát triển các sản phẩm cho vay tiêu dùng phù hợp với đối tượng vay tiêu dùng, có mức lãi suất hợp lý, góp phần ngăn chặn “tín dụng đen”. Phát triển các hình thức cho vay tín chấp, thế chấp bằng hàng hóa, tài sản trên đất, động sản và dòng tiền. Phát triển các dịch vụ thanh toán, chuyển tiền dễ sử dụng, chi phí thấp, thuận tiện, an toàn phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân và doanh nghiệp ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo....

- Khuyến khích các tổ chức tín dụng, công ty tài chính, doanh nghiệp công nghệ tài chính (Fintech) và tổ chức viễn thông hợp tác phát triển các sản phẩm ngân hàng số trên thiết bị di động với chi phí thấp, dễ sử dụng.

3. Thúc đẩy tín dụng chính sách, tín dụng xanh và tài chính bền vững

- Tăng cường nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng

Chính sách xã hội để mở rộng phạm vi, đối tượng, nâng hạn mức cho vay và thời hạn cho vay phù hợp với các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Khuyến khích các tổ chức tín dụng ưu tiên nguồn vốn cho vay các dự án xanh, dự án tuần hoàn, hỗ trợ quá trình chuyển đổi xanh trong sản xuất nông nghiệp và công nghiệp.

- Tạo điều kiện, khuyến khích các tổ chức chính trị - xã hội, các quỹ tài chính và tổ chức phi chính phủ tham gia phát triển mô hình tài chính vi mô tại địa phương.

4. Hoàn thiện và thúc đẩy phát triển hạ tầng dịch vụ tài chính số, thúc đẩy phát triển tài chính toàn diện và quản trị dữ liệu

- Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ, phát triển và ứng dụng công nghệ mới thúc đẩy giao dịch điện tử trong lĩnh vực ngân hàng, đặc biệt tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn.

- Ưu tiên đầu tư hạ tầng mạng dây và di động trên địa bàn tỉnh, đảm bảo Internet tốc độ cao phủ sóng toàn bộ các xã, phường.

- Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử (VNeID) vào hoạt động nhận biết khách hàng trực tuyến (eKYC), tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận dịch vụ tài chính an toàn, góp phần thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng. Đồng thời kết nối liên thông, mở, chia sẻ dữ liệu tại cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác và cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức nhằm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và chính phủ điện tử.

5. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, giáo dục, nâng cao hiểu biết và kiến thức tài chính, bảo vệ người tiêu dùng

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến đầy đủ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến lược tài chính toàn diện; các cơ chế, chính sách có liên quan; kiến thức, kỹ năng tài chính; phương thức quản lý và sử dụng hiệu quả các sản phẩm, dịch vụ tài chính đến các cơ quan quản lý nhà nước, cấp ủy, chính quyền các cấp, tổ chức chính trị - xã hội, người dân và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh giáo dục tài chính qua hệ thống giáo dục chính thức và các chương trình truyền thông, nhất là các kiến thức về dịch vụ tài chính số, an toàn thông tin, an toàn bảo mật, bảo vệ dữ liệu cá nhân, hình thành thói quen quản lý tài chính cá nhân từ sớm cho nhóm đối tượng học sinh, sinh viên, người lao động trẻ để hình thành tư duy tài chính bền vững. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên các cấp về kiến thức và kỹ năng giáo dục tài chính.

- Tiếp tục hỗ trợ phát triển các HTX, DN NVV, doanh nghiệp siêu nhỏ,... nâng cao năng lực quản trị, điều hành, tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi, sử dụng vốn vay hiệu quả.

- Đẩy mạnh chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, Hội nghị gặp gỡ, đối thoại khách hàng.

- Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có tài khoản số, góp phần hình thành công dân số

- Tăng cường kiến thức tài chính cho khách hàng vay, đặc biệt là quyền được tiếp cận và bảo vệ thông tin tín dụng, cơ chế giải quyết khiếu nại và chỉnh sửa sai sót thông tin.

- Tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động ngân hàng điện tử để tạo niềm tin và bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng tài chính.

- Hướng dẫn đảm bảo an ninh, an toàn cho các điểm giao dịch, đại lý của các TCTD. Tăng cường trao đổi thông tin về âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại đối tượng xấu và công tác phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các loại tội phạm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.

(Nội dung phân công nhiệm vụ cụ thể triển khai chiến lược tài chính toàn diện quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh tại phụ lục đính kèm Kế hoạch này)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu Vực 9 là cơ quan đầu mối, phối hợp với các sở, ban, ngành, các cơ quan có liên quan

- Tổ chức triển khai; hướng dẫn, đôn đốc, đánh giá tình hình triển khai Kế hoạch và xây dựng báo cáo tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch định kỳ hàng năm.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, đề xuất sửa đổi, bổ sung các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp *(nếu cần thiết)*.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 9 tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục đính kèm Kế hoạch hành động này. Định kỳ báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này về Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 9 để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Định kỳ báo cáo:

- + Báo cáo chuyên đề hàng năm: Chậm nhất ngày 10 tháng 01 của năm kế tiếp sau năm báo cáo. Không phải thực hiện báo cáo chuyên đề hàng năm của năm tổ chức sơ kết giữa kỳ và năm tổ chức tổng kết.

- + Báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết: Chậm nhất ngày 10 tháng 9 của năm tổ chức sơ kết giữa kỳ và năm tổ chức tổng kết.

- Thời gian chốt số liệu báo cáo:

- + Đối với báo cáo chuyên đề hàng năm: tính đến ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo.

+ Đối với báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết: tính đến ngày 30 tháng 6 của năm tổ chức sơ kết giữa kỳ và năm tổ chức tổng kết.

Yêu cầu cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch đạt mục đích, yêu cầu đề ra và đúng quy định hiện hành. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, đề nghị các đơn vị phản ánh về Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 9 để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh, phụ trách địa bàn tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng, ban, đơn vị;
- Công TT-ĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH_{PTNT}

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Sâm